TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41** /2023/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 20 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

1. Anh Đặng T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn H, xã PH, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Võ Thị T1, sinh năm 1980; Thôn H, xã PH, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng T và chị Võ Thị T1 yêu nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện Phong Điền theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20-01-2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng. Nguyên nhân là do giữa hai người có sự khác biệt về nhận thức và tính cách, không thống nhất được việc giải quyết vấn đề trong gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Sau thời gian ly thân, hai người cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn và không T1 hàn gắn được nên cùng yêu cầu Toà án công nhận "thuận tình ly hôn".

[2] Về con: Các đương sự cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Đặng Võ Tấn T2, sinh ngày 18/02/2011, hiện đang ở với mẹ; trên cơ sở nguyện vọng của con, các đương sự thoả thuận: Giao cháu Đặng Võ Tấn T2 cho chị Võ Thị T1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, kể từ tháng 04/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng, các đương sự thoả thuận: Anh Đặng T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000.đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 4/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Số tiền phải nộp là 300.000.đ; Các đương sự thỏa thuận để anh T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Xét nội dung thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ T1 như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng T và chị Võ Thị T1.

1.2. Về con: Giao cho chị Võ Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đặng Võ Tấn Thành, sinh ngày 18/02/2011 kể từ tháng 04/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Anh Đặng T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000.đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 4/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Trường hợp anh Đặng T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự hiện hành.

1.4. Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Đặng T phải nộp 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) theo phiếu thu lệ phí số: AA/2021/0006814 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền là đủ không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND xã PH;
- Lưu hồ sơ: VDS, AV.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Xuân Đàm